

Xe thể thao đa dụng (SUV) >>> Jetstar



SUV Jetstar(1)



SUV Jetstar(2)



SUV Jetstar(3)



SUV Jetstar(4)



Jetstar(5)

Xe thể thao đa dụng SUV Jetstar

Tính năng hoàn hảo, thời thượng, không gian xe rộng, thoải mái khi điều khiển và giá cả cạnh tranh là những ưu điểm nổi bật của xe đa dụng thể thao SUV Jetstar. Đây chính là dòng xe thể thao đa dụng thị phần xe kinh tế có doanh số bán ra xếp hàng thứ nhất trong năm 2006.

Đường uốn lượn và bề mặt xe bóng loáng gợi cảm, tinh xảo đến từng chi tiết nhỏ. Toàn bộ thân xe được chế tạo bởi loại thép chất lượng tốt nhất với công nghệ chế tạo dập đột hiện đại, hơn nữa được xử lý điện âm cực do đó có thể chống gỉ trong 10 năm, sử dụng sơn dầu bóng được nhập khẩu từ tập đoàn hoá chất Dupont của Mỹ. Để đảm bảo an toàn khi lái xe ban đêm, chúng tôi đã sử dụng đèn tinh thể chiếu sáng, độ sáng cao, độ xuyên thấu mạnh nhằm nâng cao khả năng quan sát của bạn. Ngoài ra, bề rộng của lốp cũng rất lớn, độ bám đường tốt làm tăng mức độ an toàn cho xe. Trục xe được làm bằng hợp kim nhôm, không những đảm bảo được yếu tố thẩm mỹ mà còn có tính năng tản nhiệt tốt, đảm bảo cho xe vận hành một cách ổn định nhất. Trang trí nội thất trong xe được đặc biệt chú trọng, màu da đen kết hợp với gỗ đào làm tăng thêm vẻ quý phái cho chủ nhân của chiếc xe. Những đường cong mạnh mẽ kết hợp với bố cục gọn gàng, thanh lịch đã làm tăng độ hấp dẫn của xe Jetstar, đã xoá đi quan niệm cũ về xe thể thao đa dụng đó là dậm khuôn như một, không có điểm mới. Về mặt không gian của xe Jetstar chúng tôi thiết kế có từ 5-7 chỗ ngồi, và căn cứ vào nhu cầu sử dụng có thể hạ hàng ghế phía sau xuống thành một mặt phẳng và khi đó chúng ta có một không gian cực kỳ rộng rãi và thoải mái.

Tham số kỹ thuật của Jetstar :

Loại		GA6490/H4A	GA6490C/B4A	GA6490CT/H4A
Tên		JETSTAR-GS50I		
Hạng mục tiêu chuẩn	Model động cơ	GA491QE Multi-point EFI Gasoline	4JB1 Diesel Engine	4JB1 Diesel Turbo and EGR Engine
	Dung tích xylanh (L)	2.237	2.771	2.771
	Công suất giới hạn (KW)	75	57	67.6
	(HP)	102	77.52	91.936
	Quy cách lốp	235/75R15	235/75R15	235/75R15
	Drive type	4×2	4×2	4×2
	Ga lăng tản nhiệt trước Popular upright	•	•	•
	Điều hoà trung tâm	•	•	•
	Yada decoration (A)	•	•	•
	MABS	•	•	•
	Tay lái trợ lực	•	•	•
	CD player	—	•	—
	DVD player	•	—	•
	Cửa sổ điện	•	•	•
	Khoá cửa điều khiển từ xa	•	•	•
	Vô lăng có thể thay thế bằng da	•	•	•
	Ghế vải	—	•	—
	Ghế da	•	—	•
	Tám đệm dẹt	•	•	•
	Ăng ten điều khiển	•	•	•

	bảng tay			
	Trục xe hợp kim nhôm	•	•	•
	Đèn Diamond crystal	•	•	•
	Body guard plate	•	•	•
	Extending wheel malding	•	•	•
	Giá hành lí sang trọng	•	•	•
	Body step pedal	•	•	•
	Đèn phanh	•	•	•
	Thanh gạt nước sau	•	•	•
	Rửa kính cửa sau	•	•	•
	Kính sương mù sau	•	•	•
Hạng mục lựa chọn	DVD player	•		
	VCD player	•		
	LCD Screen reverse radar	•		
	Ghế ngồi da	•		
	Gương chiếu hậu Turnable power	•		
	Điều khiển tay phải cho Ga lắg tản nhiệt mặt trước và lắp đặt ánh sáng màu	•		
	Sơn kim loại	Không phải thêm tiền		
Tham số	Kerb Mass/Max. Trọng lượng xe (kg)	1640/2105	1770/2235	
	Kích thước tổng thể (Dài xRộng xCao) (mm)	5140x1780x1850		

Chiều dài cơ sở(mm)	3025	
Track (Trước/sau) (mm)	1480/1465	
Giảm sóc trước(kg)	840	862
Giảm sóc sau (kg)	1230	
Khoảng cách gầm xe đến mặt đường nhỏ nhất (mm)	185	
Quy cách lốp	P235/75R15	
Tốc độ tối đa (Km/h)	>180	>160

Công ty TNHH ô tô Gonow Triết Giang

<http://www.pickupbase.com>